TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẬP
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:……/2017/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 9 năm 2017
V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP- TỈNH PHÚ THỌ

-Thành phần hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trường
Các hội thẩm nhân dân:
- Ông Nguyễn Quang Sáng
- Ông Đinh Quang Mạnh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Mạnh Cường – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập tham gia phiên tòa:* Ông Đinh Tiến Kiên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 163/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2017 về việc tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:65/TLST/HNGĐ/QĐXXST ngày 28 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn :* Chị Trịnh Thị L - Sinh năm 1984 - Có mặt
- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn T - Sinh năm 1982- Vắng mặt (Đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai)

Địa chỉ: Đều trú tại xã Hưng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án của nguyên đơn chị L trình bày: Chị và anh T kết hôn ngày 04 tháng 12 năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nga Hoàng, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Hưng Long, huyện Yên Lập, quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tôn trọng yêu thương nhau, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Do anh T không đến Tòa án, khi Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương và gia đình để tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của Pháp luật và yêu cầu anh T làm bản tự khai, tham gia phiên hòa giải để trình bày quan điểm về việc chị L xin ly hôn và giải quyết các mối quan hệ khác về gia đình nhưng anh T không hợp tác.

Tòa án đã làm việc với gia đình anh T, xác định được anh T đã nhận được giấy báo của Tòa án, UBND xã Hưng Long xác định đã giao giấy báo của Tòa án cho gia đình anh T, gia đình anh T cam kết sẽ báo cho anh T biết nhưng anh T không đến Tòa án làm việc.

Về con chung: chị L xác định vợ chồng có 01 con chung họ tên là Hoàng Anh Tuấn - Sinh ngày 11 tháng 11 năm 2002 hiện nay con chung đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng; Ly hôn chị L xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày nêu trên.

Quá trình Tòa án giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay anh T cố tình vắng mặt, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh T không chấp hành nên Tòa án không tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật đối với các đương sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của Pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Pháp luật, bị đơn anh Thảo không đến Tòa án và không hợp tác để Tòa án giải quyết vụ án cũng như không có mặt tại phiên tòa hôm nay là do anh T tự khước từ quyền lợi và đã được Tòa án tống đạt hợp lệ theo quy định. Kiểm sát viên có quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho chị L được ly hôn anh T; giao con chung của chị L và anh T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, các mối quan hệ khác về tài sản chung, công nợ, công sức đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Chị L phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh T được tự nguyện kết hôn năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nga Hoàng, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; như vậy chị L và anh Thảo kết hôn đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, chị L và anh Thảo chung sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tôn trọng thương yêu nhau, nay vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm đến nhau; Nay chị L xin ly hôn, anh T không hợp tác để làm việc; Qua xác minh tại địa phương và gia đình anh T thì thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị L và anh T như chị L trình bày là đúng, chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài; Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đề nghị Hội đồng xét xử cho chị L được ly hôn anh T, nên cần xét xử cho chị L được ly hôn anh T là phù hợp với thực tế tình cảm vợ chồng và phù hợp với quy định của Pháp luật.

Anh T cố tình vắng mặt không đến Tòa án để giải quyết việc chị L xin ly hôn mặc dù Tòa án đã báo cho anh T và gia đình anh T; Như vậy anh T đã từ chối quyền lợi của bản thân, cố tình

lẩn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên vụ án phải được giải quyết vắng mặt anh T theo quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung, hiện nay con chung đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung, anh T vắng mặt không trình bày quan điểm về việc giải quyết con chung; Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nên cần giao con chung cho chị Liễu trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 9 năm 2017 đến khi con chung trưởng thành lao động tự túc được và không buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị L, do chị L không yêu cầu.

[3] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị L không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh T vắng mặt không có quan điểm đề nghị, nếu sau này các đương sự có yêu cầu thì xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật

[4] Về án phí: Chị phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điều 26 Luật thi hành án dân sự;

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trịnh Thị L được ly hôn anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Trịnh Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung: Họ và tên Hoàng Anh Tuấn - Sinh ngày 11 tháng 11 năm 2002 kể từ tháng 9 năm 2017 đến khi con chung trưởng thành lao động tự túc được, anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị L không yêu cầu. Anh Hoàng Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3.Về án phí: Chị Trịnh Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005156 ngày 23/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lập, chị Trịnh Thị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị Trịnh Thị L có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm, anh Hoàng Văn T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- UBND xã Nga Hoàng, H Yên lập;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Xuân Trường